| | |
|---|---|
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**<br>**PHƯỜNG VẠN XUÂN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 382/QĐ-UBND | *Vạn Xuân, ngày 12 tháng 02 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc Trích ngân sách phường năm 2025 hoàn trả cho ngân sách tỉnh Thái Nguyên kinh phí do đã hết nhiệm vụ chi năm 2025

## CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG VẠN XUÂN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật;*

*Căn cứ Quyết định số 1015/QĐ-UBND ngày 30/8/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước tỉnh TN;*

*Căn cứ Quyết định 2579/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc trích ngân sách tỉnh năm 2025, phân bổ kinh phí cho các đơn vị, địa phương để thực hiện tặng quà tết của Đảng, Nhà nước nhân dịp chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026 theo Nghị quyết số 418/NQ-CP ngày 28/12/2025 của Chính phủ;*

*Căn cứ Quyết định số 2634/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc trích ngân sách tỉnh năm 2025 bổ sung kinh phí cho các đơn vị, địa phương thực hiện các chế độ, chính sách an sinh xã hội tăng thêm năm 2025 do Trung ương đảm bảo;*

*Căn cứ Công văn số 955/STC -TH&QLNS ngày 30/01/2026 của Sở tài chính tỉnh Thái Nguyên về việc rà soát, hoàn trả và tổng hợp báo cáo kinh phí ngân sách tỉnh bổ sung thực hiện các nhiệm vụ chi năm 2025;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tại Tờ trình số 191/TTr-KTHT&ĐT ngày 10/02/2026.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1**. Trích ngân sách phường năm 2025 hoàn trả cho ngân sách tỉnh Thái Nguyên kinh phí do đã hết nhiệm vụ chi năm 2025, với tổng số tiền là **13.681.030.525 đồng** *(Bằng chữ: Mười ba tỷ, sáu trăm tám mươi mốt triệu, không trăm ba mươi nghìn, năm trăm hai mươi lăm đồng)*. Cụ thể như sau:

*(Có phụ biểu chi tiết đính kèm)*

**Điều 2**. Giao phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phối hợp với Kho bạc nhà nước Khu vực VII- Phòng giao dịch số 1 thực hiện các thủ tục hoàn trả theo quy định.

**Điều 3**. Chánh văn phòng HĐND- UBND phường, Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Kho bạc nhà nước Khu vực VII- Phòng giao dịch số 1 và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- Lưu: VT, KTHT&ĐT.

**CHỦ TỊCH**

U.B.N.D PHƯỜNG VẠN XUÂN T.LÂM ĐỒNG

**Nguyễn Minh Tân**

**PHỤ BIỂU CHI TIẾT**

**HOÀN TRẢ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN CÁC NGUỒN NĂM 2025**

*(Kèm theo Quyết định số 382/QĐ-UBND ngày 12 tháng 02 năm 2026 của UBND phường Vạn Xuân)*

*ĐVT: Đồng*

| STT | Nội dung | Số tiền | Ghi chú |
|---|---|---|---|
| | **Tổng cộng** | **13.681.030.525** | |
| A | **NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2025** | **10.511.616.240** | |
| **I** | **Quyết định số 2634/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc trích ngân sách tỉnh năm 2025 bổ sung kinh phí cho các đơn vị, địa phương thực hiện các chế độ, chính sách an sinh xã hội tăng thêm năm 2025 do Trung ương đảm bảo.** | **10.458.816.240** | |
| 1 | Miễn giảm học phí , hỗ trợ chi phí học tập | 8.407.194.140 | |
| 2 | Kinh phí thực hiện chính sách an sinh xã hội | 2.051.622.100 | |
| **II** | **Quyết định số 2579/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc trích ngân sách tỉnh năm 2025 phân bổ kinh phí cho các đơn vị, địa phương để thực hiện tặng quà của Đảng, Nhà nước nhân dịp chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Tết nguyên đán Bính Ngọ năm 2026 theo Nghị quyết số 418/NQ-CP ngày 28/12/2025 của Chính Phủ** | **52.800.000** | |
| | Đối tượng người có công với cách mạng theo quy định tại pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng | 52.800.000 | |
| **B** | **NGUỒN NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2025** | **3.169.414.285** | |
| **I** | **Quyết định số 1015/QĐ-UBND ngày 30/8/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước tỉnh TN** | **3.169.414.285** | |
| **1** | **KP Giáo dục** | **3.154.596.205** | |
| 1.1 | Hỗ trợ hoạt động giáo dục | 1.369.730.020 | |
| 1.2 | Hỗ trợ hoạt động dạy học môn Tiếng Anh đối với các trường tiểu học | 156.822.114 | |
| 1.3 | Hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP | 1.314.536.582 | |
| 1.4 | Kinh phí hợp đồng khoán giáo viên | 300.407.501 | |
| 1.5 | Kinh phí khen thưởng NĐ/2024 | 13.099.988 | |
| **2.** | **Kinh phí đảm bảo an toàn giao thông (bổ sung mục tiêu)** | **14.818.080** | |

*(Bằng chữ: Mười ba tỷ, sáu trăm tám mươi mốt triệu, không trăm ba mươi nghìn, năm trăm hai mươi lăm đồng./.)*